TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2018/DS-ST
Ngày 30-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Trí;

2. Ông Đào Văn Nô.

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2018/TLST-DS, ngày 27 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thủy L, sinh năm 1961, địa chỉ: 28, ấp A Ph, xã A S, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn:

- Bà Nguyễn Diệu Th, sinh năm 1955; có mặt.

- Ông Lê Th T, sinh năm 1982; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 2, khu phố C Ch, phường Th Ph, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/01/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn bà Bùi Thị Thủy L trình bày: Vào ngày 23/8/2010, bàL có cho bà Nguyễn Diệu Th và ông Lê Th T vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng; để làm tin bà Th và ông T lập "Giấy buôn bán đất" với nội dung nếu trong vòng hai tháng kể từ ngày vay mà không trả được 60.000.000 đồng thì bàL sẽ đưa thêm cho bà Th, ông T số tiền 40.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng thửa đất số 783, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại phường Th Ph, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đến thời hạn trả tiền, bà Th và ông T không trả cho bà số tiền nêu trên. BàL nhiều lần liên lạc và nhắc nhở nhưng phía bà Th, ông T vẫn không trả nợ cho bà, còn thửa đất số 783, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại phường Th Ph, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã bị cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên kê biên thi hành án trong một vụ án dân sự khác.

Sự việc kéo dài đến tháng 10/2016, bàL có đơn khởi kiện bà Th và ông T tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cũng như cho bà Th, ông T thêm một cơ hội nên bà đồng ý cho bà Th, ông T mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, thời hạn trả nợ tính từ tháng 01/2017 theo "Giấy hẹn trả nợ" ngày 27/12/2016. Tuy nhiên cho đến nay, bà Th và ông T vẫn chưa trả cho bà một khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, bàL yêu cầu bà Nguyễn Diệu Th và ông Lê Th T có trách nhiệm liên đới trả một lần cho bà Bùi Thị Thủy L với tổng số tiền 65.400.000 đồng (sáu mươi chín triệu đồng); trong đó: Tiền gốc 60.000.000 đồng, tiền lãi tính từ tháng 02/2017 đến tháng 01/2018 với lãi suất 0,75%/tháng là 5.400.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, bà Th và ông T có đưa cho bàL giữ gồm: 01 (Một) bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 017800, số vào sổ H 01248 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Diệu Th ngày 07/12/2009; 02 (Hai) bản gốc sổ hộ khẩu (01 của ông Lê Th T và 01 của bà Nguyễn Diệu Th) và 1 (Một) bản gốc Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Th T, số 280803642.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là: Giấy hẹn trả nợ ngày 27/12/2016; giấy buôn bán đất ngày 23/8/2010; 01 (Một) bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 017800, số vào sổ H 01248 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Diệu Th ngày 07/12/2009; 02 (Hai) bản sao sổ hộ khẩu (01 của ông Lê Th T và 01 của bà Nguyễn Diệu Th) và 1 (Một) bản sao chứng minh nhân dân mang tên Lê Th T, số 280803642; không giữ chứng minh nhân dân của bà Th.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2018 và ngày 12/6/2018 và quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn bà Nguyễn Diệu Th trình bày: Được một người phụ nữ (hiện tại bà Th không còn nhớ tên) giới thiệu đến gặp bàL, vì người này nói là bàL là người mua bán đất. Do đó, ngày 23/8/2010, bà Th và ông Lê Th T (con ruột bà Th) lập "Giấy buôn bán đất" cho bà Bùi Thị Thủy L và nhận từ bà Bùi Thị Thủy L số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Đồng thời, bà Th và ông T giao cho bàL đã giữ: 01 (Một) bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 017800, số vào sổ H 01248 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Diệu Th ngày 07/12/2009; 02 (Hai) bản gốc sổ hộ khẩu (01 của ông Lê Th T và 01 của bà Nguyễn Diệu Th) và 1 (Một) bản gốc chứng minh nhân dân mang tên Lê Th T, số 280803642 và 1 (Một) bản gốc chứng minh nhân dân mang tên bà Th.

Khoảng tháng 10/2016, bàL khởi kiện bà Th và ông T tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên về việc tranh chấp hợp đồng đặt cọc liên quan đến Giấy buôn bán đất ngày 23/8/2010. Tuy nhiên, tại buổi làm việc ngày 27/12/2016 tại Tòa án giữa

bà Th và bàL lập một "Giấy hẹn trả nợ" ngày 27/12/2016 với nội dung bà Th và ông T có nghĩa vụ trả cho bàL số tiền 60.000.000 đồng, hình thức trả là mỗi tháng 1.000.000 đồng cho tới khi trả hết nợ. Sau khi lập giấy hẹn trả nợ này thì bàL đã rút đơn khởi kiện. Từ ngày lập "Giấy hẹn trả nợ" ngày 27/12/2016, bà Th và ông T chưa trả cho bàL khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, bà Th không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bàL nhưng yêu cầu bàL phải trả lại cho bà Th: 01 (Một) bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 017800, số vào sổ H 01248 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Diệu Th ngày 07/12/2009; 02 (Hai) bản gốc sổ hộ khẩu (01 của ông Lê Th T và 01 của bà Nguyễn Diệu Th) và 1 (Một) bản gốc chứng minh nhân dân mang tên Lê Th T, số 280803642.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bị đơn bà Nguyễn Diệu Th thừa nhận bà và ông Lê Th T là con ruột của bà có nhận từ nguyên đơn bà Bùi Thị Thủy L số tiền 60.000.000 đồng vào ngày 23/8/2010, các bên phát sinh tranh chấp năm 2016 và có sự thỏa thuận phương thức trả bằng "Giấy hẹn trả nợ" ngày 27/12/2016. Tuy nhiên cho đến nay bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Diệu Th và ông Lê Th T có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 5.400.000 đồng. Tổng cộng 65.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Th T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Th T.

[2] Về nội dung: Tại "Giấy hẹn trả nợ" ngày 27/12/2016 có nội dung *"Ngày 23/8/2010, bà Bùi Thị Thủy L cho bà Nguyễn Diệu Th và ông Lê Th T vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) thời hạn vay 02 tháng. Để làm tin, bà Th và ông T lập "giấy buôn bán đất" với nội dung nếu trong vòng hai tháng kể từ khi vay mà không trả được 60.000.000 đồng thì bàL sẽ đưa thêm cho ông T, bà Th số tiền 40.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng thửa đất 783 tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên ...*

Nay chúng tôi thỏa thuận như sau: Bà Nguyễn Diệu Th có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Thủy L mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết số nợ trên. Bùi Thị Thủy L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Diệu Th bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 783 tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại phường Thạnh Phước.

Thời hạn trả tính từ tháng 01/2017...”. Giấy hẹn trả nợ tại mục “Người thỏa thuận” có chữ ký họ tên và dấu vân tay của bà Nguyễn Diệu Th. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Diệu Th thừa nhận bà và ông Lê Th T có nhận từ bà Bùi Thị Thủy L số tiền 60.000.000 đồng vào ngày 23/8/2010 và thừa nhận chữ ký họ tên và dấu vân tay tại “Giấy hẹn trả nợ" ngày 27/12/2016 do bà viết, ký tên và lăn tay. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết không phải chứng minh. Do đó, bàL khởi kiện yêu cầu bà Th và ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu tính lãi suất Hội đồng xét xử xét thấy, theo "Giấy hẹn trả nợ" ngày 27/12/2016 được các bên thỏa thuận trả với hình thức là mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho tới khi trả hết nợ, thời hạn trả nợ tính từ tháng 01/2017, tuy nhiên cho đến nay bị đơn không thực hiện như đã cam kết. Căn cứ khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự thì yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thủy L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Nguyễn Diệu Th và ông Lê Th T.

Buộc bà Nguyễn Diệu Th và ông Lê Th T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Bùi Thị Thủy L số tiền vay gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi 5.400.000 đồng. Tổng cộng 65.400.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa Th toán xong thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm Th toán, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

Bà Bùi Thị Thủy L có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Diệu Th và ông Lê Th T: 01 (Một) bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 017800, số vào sổ H 01248 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp cho bà

Nguyễn Diệu Th ngày 07/12/2009; 02 (Hai) bản gốc sổ hộ khẩu (01 của ông Lê Th T và 01 của bà Nguyễn Diệu Th) và 1 (Một) bản gốc giấy chứng minh nhân dân số 280803642 mang tên Lê Th T ngay sau khi bà Th và ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho bàL.

3. Về án phí sơ thẩm:

+ Bà Bùi Thị Thủy L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền 1.725.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013790 ngày 22/3/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Diệu Th và ông Lê Th T có trách nhiệm liên đới chịu số tiền 3.270.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp